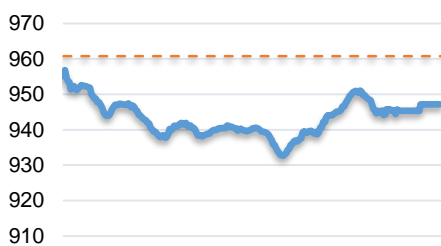


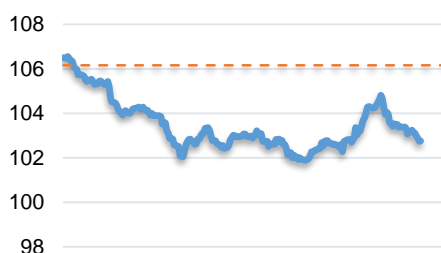
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	947.2	102.8	50.8
% ngày	-1.42	-3.21	-2.18
% tuần	-4.38	-8.24	-2.27
% tháng	-4.60	-11.22	-3.76
% năm	21.98	3.66	-11.69
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	2,955.75	413.97	179.96
Hôm qua	3,174.96	568.02	169.91
TB 1 tháng	3,632.91	558.55	153.61
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	925.30	14.2	64.52
Bán	684.89	12.31	21.43
Giá trị ròng	240.41	1.89	43.09
Độ rộng TT			
Mã Tăng	60	49	37
Mã Giảm	230	110	109
Không Đổi	63	225	588
Chỉ số chính			
P/E	17.7x	10.9x	11.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,048	200	837
LS Cổ tức	2.31	3.01	4.13

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNX INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm điểm do chịu sức ép lớn đến từ các nhà đầu tư trong nước. Chỉ số VN-Index có thời điểm đã giảm về mức 932.66 điểm, nhưng dòng tiền bắt đáy xuất hiện đã kìm hãm đà giảm và giúp cho chỉ số này đóng cửa ở mức 947.2 điểm khi thị trường đóng cửa. Chỉ số HNX-Index giảm mạnh 3.21% xuống còn 102.8 điểm. Tính từ đầu tháng 4/2018 đến nay, chỉ số VN-Index đã giảm 21.3% và chỉ số HNX-Index giảm 25.5%.

Các cổ phiếu trụ như VCB, HDB, VNM, NVL, SAB đã phần nào hỗ trợ chỉ số VN-Index thu hẹp đà giảm vào cuối phiên khi nhóm này bật tăng trở lại. Tuy vậy, thị trường vẫn đang nghiêng hẳn về bên bán và có nhiều cổ phiếu giảm sàn gây chú ý trong phiên như PNJ, HSG, HCM, SVC, LDG, CTS, VCI, CVT, YEG...

Thanh khoản trong phiên hôm nay có sự cải thiện so với tuần giao dịch trước, tuy nhiên vẫn chỉ ở mức trung bình thấp so với giao dịch trung bình từ đầu năm 2018 đến nay.

Phiên hôm nay là thể hiện sự đối lập của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Khác hẳn với những lực bán nội, khối ngoại hôm nay lại mua ròng với tổng giá trị hơn 280 tỷ đồng trên toàn thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch 03/07/2018. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy có chiều hướng gia tăng và thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật, nhưng khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa hoàn toàn sẵn sàng quay trở lại thị trường. Ngoài ra, rủi ro ngắn hạn vẫn còn rất lớn và thị trường đang bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và hạ mức kháng cự của hệ thống xuống mức 998.72 điểm của chỉ số VN-Index và 112.60 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị, nhưng hạn chế bán tháo ở các nhịp giảm.

Tỷ trọng khuyến nghị: 22% cổ phiếu/78% tiền mặt.



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,000.0	1,026.6	910.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	121.0	126.5	102.5	96.6



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18.25	GIẢM	GIẢM		20.38				22.42		
ACB	33.30	GIẢM	GIẢM		39.68				46.17		
BFC	25.80	GIẢM	GIẢM		28.70				31.94		
BHN	91.50	GIẢM	GIẢM		108.94				132.78		
BID	24.75	GIẢM	GIẢM		29.01				36.70		
BMP	57.50	GIẢM	GIẢM		62.90				63.44		
BSR	17.80	GIẢM	TĂNG		19.44						
BVH	77.00	GIẢM	GIẢM		88.77				105.65		
BWE	16.35	GIẢM	GIẢM		17.30				21.09		
CEO	12.30	GIẢM	GIẢM		15.09				17.99		
CHP	23.00	TĂNG	GIẢM	24.65	22.63	-6.69%			23.35		
CSM	13.95	GIẢM	TĂNG		14.84			14.80	12.77	-5.74%	
CTD	148.00	GIẢM	TĂNG	138.00	149.26	8.16%	BÁN	155.00	128.22	-4.52%	
CTG	23.10	GIẢM	GIẢM		26.64				32.81		
CTI	28.35	GIẢM	GIẢM		29.34				34.33		
CVT	25.95	GIẢM	GIẢM		30.52				33.98		
DGW	25.30	GIẢM	TĂNG		27.45			16.40	24.79	54.27%	
DHA	29.55	TĂNG	GIẢM	28.70	28.37	2.96%			30.63		
DHC	41.00	GIẢM	GIẢM		43.89				46.93		
DHG	100.00	GIẢM	TĂNG		107.80			115.00	96.90	-13.04%	
DPG	50.80	GIẢM	GIẢM		53.98				62.82		
DPM	16.80	GIẢM	GIẢM		17.76				18.72		
DPR	38.90	GIẢM	GIẢM		40.35				42.17		
DQC	31.80	GIẢM	GIẢM		33.78				37.41		
DRC	23.30	TĂNG	GIẢM	22.40	22.32	4.02%			23.95		
DXG	26.30	GIẢM	GIẢM		30.12			33.75	26.32	-22.02%	
ELC	9.90	GIẢM	GIẢM		11.01				12.46		
FCN	16.50	TĂNG	TĂNG	15.40	15.94	7.14%		17.70	13.53	-6.78%	
FIT	4.41	GIẢM	GIẢM		4.83				6.28		
FMC	20.10	GIẢM	GIẢM		21.80				24.44		
FPT	40.20	GIẢM	GIẢM		44.41				52.83		
GAS	88.40	GIẢM	GIẢM		95.19				116.61		
GIL	40.30	TĂNG	TĂNG	44.00	40.12	-8.41%		34.90	40.00	15.47%	
GMD	24.40	GIẢM	GIẢM		27.12				29.31		
GTN	8.83	GIẢM	GIẢM		9.75				11.53		
HAG	5.20	TĂNG	GIẢM	5.01	4.76	3.79%			5.68		
HAX	15.80	GIẢM	GIẢM		17.04				18.67		
HBC	23.20	GIẢM	TĂNG		26.27			25.90	21.52	-10.42%	

We Create Fortune

HDB	36.20	GIẢM	GIẢM		38.68				44.56	
HNG	10.45	TĂNG	TĂNG	8.36	9.33	25.00%		8.20	7.24	27.44%
HPG	38.40	GIẢM	TĂNG		41.73			43.80	36.64	-12.33%
HSG	11.30	GIẢM	GIẢM	11.30	11.80	4.41%	BÁN		13.72	
HT1	11.40	GIẢM	GIẢM		12.56				14.31	
HUT	5.80	GIẢM	GIẢM		6.59				7.82	
HVN	33.40	TĂNG	GIẢM	33.10	32.59	0.91%			47.23	
ITD	11.80	GIẢM	TĂNG		13.16			12.40	11.14	-4.84%
KBC	11.60	GIẢM	GIẢM		12.80				14.33	
KDH	30.80	GIẢM	GIẢM		32.27				37.45	
KSB	33.50	GIẢM	GIẢM		37.61				40.92	
LCG	9.23	GIẢM	GIẢM		9.68				9.54	
LIX	41.00	GIẢM	GIẢM		43.27				46.98	
LPB	11.20	GIẢM	GIẢM		12.26				17.46	
LSS	7.64	GIẢM	GIẢM		8.35				9.60	
MSN	76.00	GIẢM	GIẢM		84.39				98.60	
MWG	107.00	GIẢM	TĂNG		123.44			121.00	104.78	-11.57%
NKG	15.05	GIẢM	GIẢM		17.44				18.17	
NLG	28.10	GIẢM	GIẢM		29.96				31.83	
NT2	29.10	TĂNG	GIẢM	29.80	28.46	-2.35%			31.66	
NTL	9.51	GIẢM	TĂNG		10.08			10.45	8.94	-9.00%
NTP	44.70	GIẢM	GIẢM		50.12				58.36	
PAC	41.10	TĂNG	GIẢM	42.50	38.23	-3.29%			42.18	
PC1	32.50	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	0.62%			34.50	
PDR	30.50	TĂNG	GIẢM	32.30	30.24	-5.57%			33.68	
PGC	14.20	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-1.05%			15.72	
PHR	19.60	GIẢM	GIẢM		22.69				26.99	
PLC	15.70	GIẢM	GIẢM		16.94				19.51	
PLX	58.50	GIẢM	GIẢM		63.67				71.25	
PNJ	81.00	GIẢM	GIẢM		98.90				126.50	
POW	13.10	GIẢM	TĂNG		13.98					
PPC	17.00	GIẢM	GIẢM	17.75	17.07	-3.84%	BÁN		19.39	
PTB	55.90	GIẢM	GIẢM		60.10				68.67	
PVD	13.25	GIẢM	GIẢM		14.25				17.99	
PVI	29.00	GIẢM	GIẢM		30.86				34.16	
PVS	16.70	TĂNG	GIẢM	17.70	15.99	-5.65%			22.02	
PXS	5.01	GIẢM	GIẢM		5.44				7.11	
RAL	101.80	GIẢM	GIẢM		109.08				122.54	
REE	30.65	GIẢM	GIẢM		33.00				37.12	
SAB	230.00	GIẢM	TĂNG		233.59			252.40	207.41	-8.87%
SAM	6.95	GIẢM	GIẢM		7.17				8.11	
SBV	28.70	GIẢM	GIẢM		29.52				31.14	
SCR	8.40	GIẢM	GIẢM		9.57				11.17	



We Create Fortune

SHI	6.91	TĂNG	TĂNG	7.00	6.38	-1.29%		6.99	5.88	-1.14%	
SJS	20.00	GIẢM	GIẢM		22.60				25.43		
SKG	19.30	GIẢM	GIẢM		21.31			20.60	19.70	-4.35%	
SSI	27.50	GIẢM	GIẢM		31.92				37.51		
STB	11.10	GIẢM	GIẢM		12.43				13.83		
SVC	44.80	GIẢM	GIẢM		48.36				51.89		
TCM	18.85	GIẢM	GIẢM		21.20				22.70		
TDH	13.80	GIẢM	GIẢM		14.52				15.83		
TLH	8.50	GIẢM	GIẢM		9.00				9.85		
TMT	6.86	GIẢM	GIẢM		7.49				10.56		
TNG	10.10	GIẢM	GIẢM		10.88				12.06		
TYA	11.40	GIẢM	GIẢM		12.00				14.12		
VCB	58.10	TĂNG	GIẢM	54.10	54.88	7.39%			64.41		
VFG	37.00	GIẢM	TĂNG		41.53			44.69	32.19	-17.21%	
VGC	20.70	GIẢM	GIẢM		23.80				26.55		
VIB	26.80	GIẢM	GIẢM		29.56				34.84		
VIC	107.20	TĂNG	GIẢM	116.00	100.62	-7.59%			109.53		
VIP	6.92	GIẢM	TĂNG		7.16			6.71	6.82	3.07%	
VJC	139.00	GIẢM	GIẢM		147.37				154.12		
VKC	6.40	GIẢM	TĂNG		6.80			6.80	5.68	-5.88%	
VNM	171.00	GIẢM	GIẢM		180.03				184.77		
VPB	27.70	GIẢM	GIẢM		32.50				33.19		
VRC	16.95	TĂNG	GIẢM	17.10	16.88	-0.88%			19.26		
VRE	38.70	GIẢM	GIẢM		41.60				51.30		
VSC	33.60	GIẢM	TĂNG		36.78			35.30	29.50	-4.82%	
VSH	17.30	GIẢM	TĂNG		17.58			17.40	16.36	-0.57%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	947.15	(1.42)
VN30	930.12	(1.84)
VN Mid	927.92	(2.38)
VN Small	807.65	(1.89)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	925.30	
Bán	684.89	
GT rỗng	240.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRH	1,100	6.2%
VNG	400	2.8%
HNG	250	2.5%
SAB	4,500	2.0%
SJD	400	1.5%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CVT	(1,950)	-7.0%
VCI	(5,700)	-6.9%
PNJ	(6,000)	-6.9%
ANV	(1,500)	-6.9%
VRC	(1,250)	-6.9%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	342,142	
VHM	298,241	
VNM	248,163	
VCB	209,030	
GAS	169,193	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	12.57	6.03
SSI	7.55	5.16
DXG	7.10	3.82
HPG	6.22	6.86
MBB	5.98	5.09

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.76	(3.21)
HN30	185.33	(2.27)
VNX AllSh	1,315.46	(2.06)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.20	
Bán	12.31	
GT rỗng	1.89	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	6,200	7.9%
TTB	400	1.7%
TV2	1,000	1.0%
VGC	100	0.5%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	(900)	-6.8%
ACB	(2,300)	-6.5%
SHB	(400)	-4.9%
SHS	(600)	-4.4%
PVS	(600)	-3.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,114	
VCS	13,520	
SHB	9,384	
VGC	9,281	
PVS	7,460	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
ACB	6.86	4.34
SHB	6.52	7.65
PVS	4.93	4.06
VGC	4.67	2.34
HUT	2.03	1.43

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	50.84	(2.18)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	64.52	
Bán	21.43	
GT rỗng	43.09	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSN	100	0.6%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGG	(7,700)	-13.5%
HVN	(1,800)	-5.4%
DVN	(700)	-4.7%
VIB	(1,200)	-4.4%
ACV	(3,400)	-3.7%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	191,805	
BSR	54,569	
MCH	47,262	
HVN	39,308	
GVR	35,200	

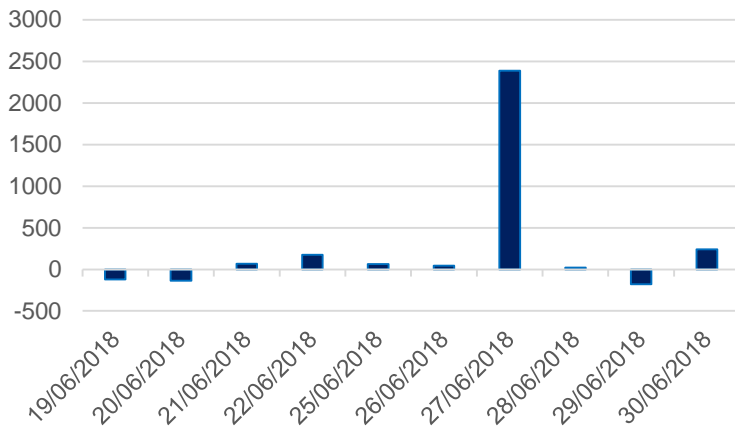
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
NQB	5.16	0.17
LPB	1.12	1.67
BSR	1.12	1.02
POW	0.73	1.25
OIL	0.55	0.74

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

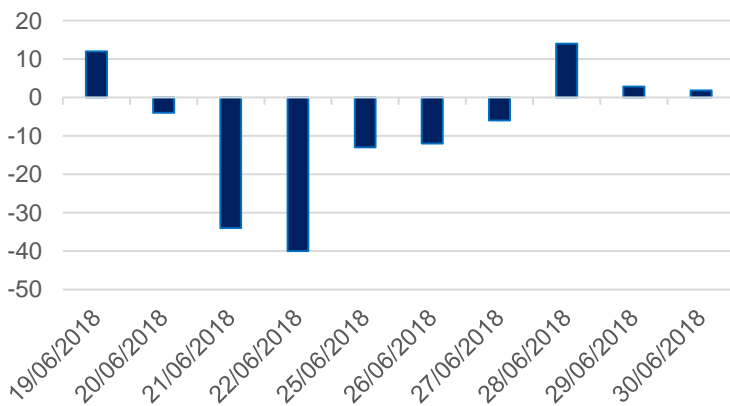
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VCB	75,267	VNM	(44,130)
DXG	63,418	MSN	(22,027)
HPG	46,798	SSI	(15,373)
GAS	41,168	VIC	(6,258)
BID	34,836	VHM	(5,466)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

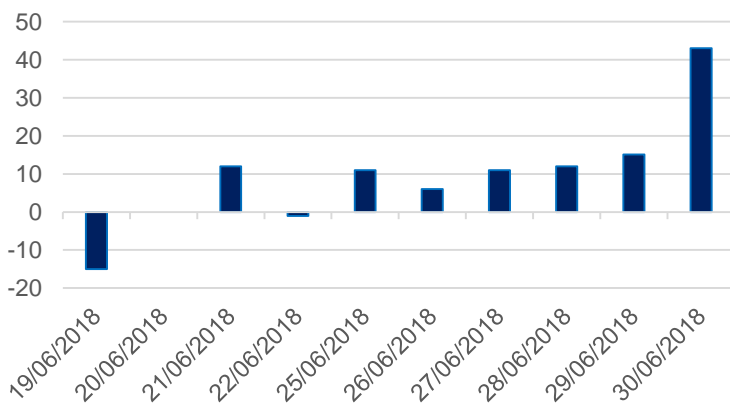
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	10,197	VGC	(10,943)
TV2	1,155	SHS	(282)
TNG	507	AAV	(125)
IVS	338	VCS	(82)
DGC	186	SHB	(79)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VEA	40,993	KDF	(2,775)
POW	2,954	BSR	(1,740)
MCH	1,676	QNS	(360)
LPB	778	TTD	(82)
HVN	451	SIV	(4)

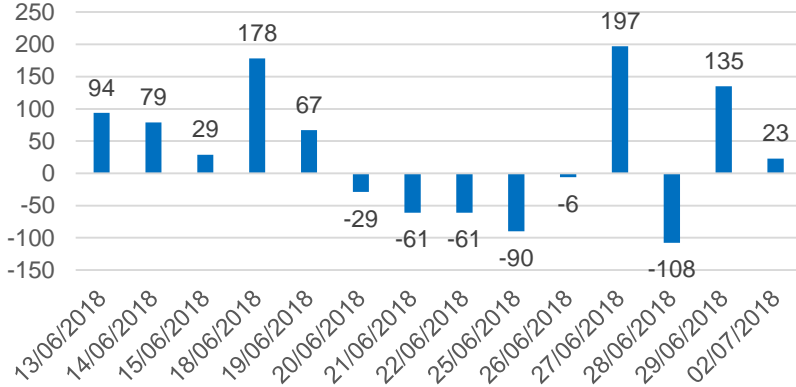
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

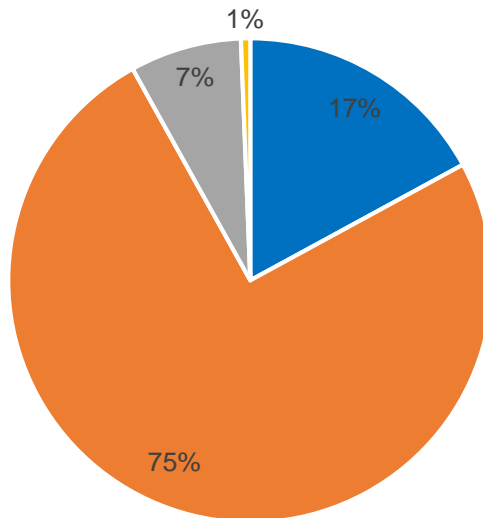


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
HPG	38,693	VCB	9,324
MBB	8,746	VIC	5,825
MSN	6,597	MWG	5,216
MWG	5,215	TNI	3,848
CTG	5,043	E1VFN30	3,661

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



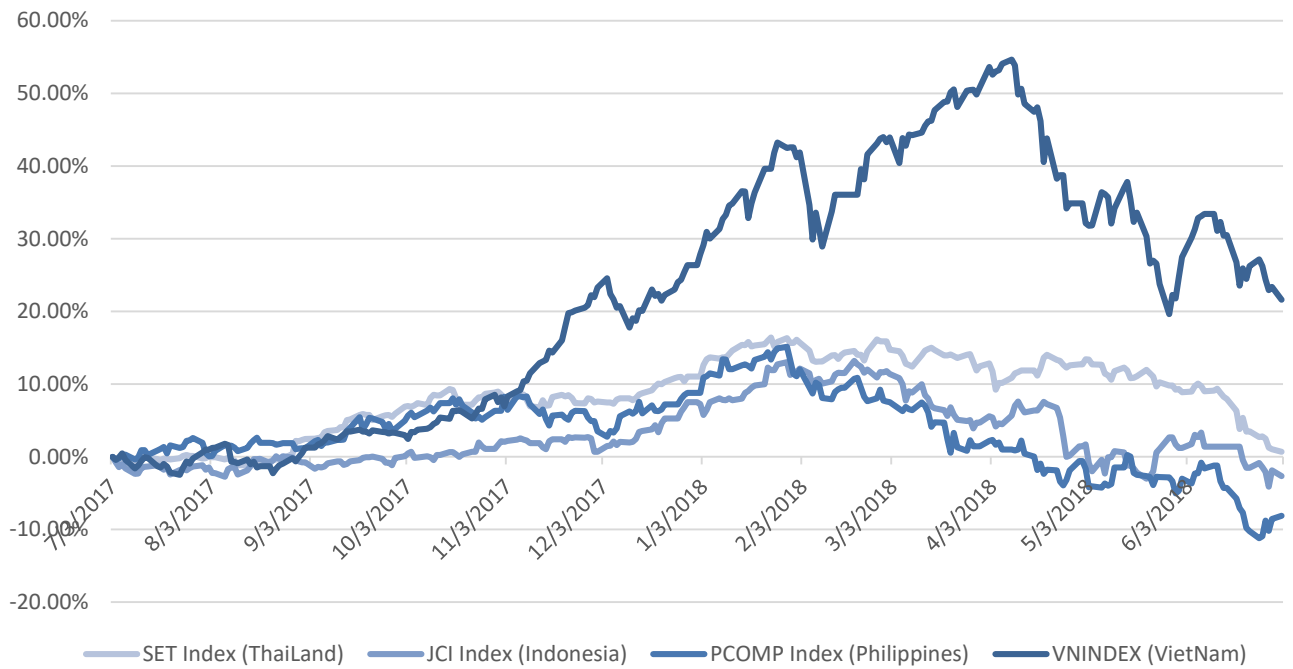
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

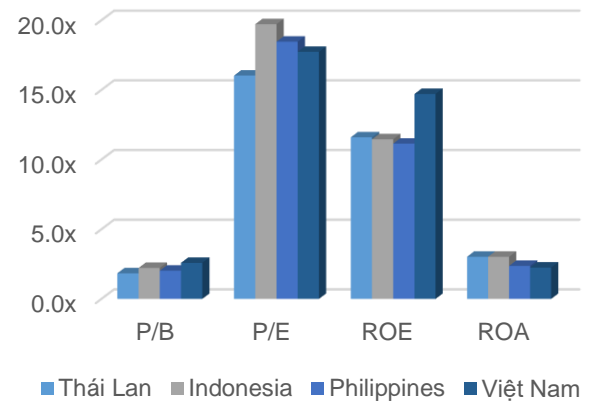
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.0x	2.6x
P/E		16.0x	19.7x	18.5x	17.7x
ROE	%	11.60	11.46	11.14	14.71
ROA	%	3.03	3.02	2.37	2.25
Vốn hóa	Tỷ USD	484.45	454.07	167.81	132.71
GTGD	Triệu USD	1.77	0.49	0.10	0.13
LS cổ tức	%	3.24	2.38	1.74	2.31

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written